

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030

I- KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, tỉnh An Giang đã tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ tại 102 xã, phường, đặc khu. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã hiện có 47.557 người trên 55.152 biên chế được phê duyệt (đạt 86,2%), còn thiếu 7.595 người (13,8%); trong đó cán bộ, công chức có 7.362/11.185 người (65,8%), viên chức có 40.195/43.967 người (91,4%). Về cơ cấu giới tính, tỷ lệ nữ chiếm 41% trong cán bộ, công chức (3.047 /7.362) và 57% trong viên chức (22.747/40.195). Tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số công chức khoảng 3% (250/3.047), viên chức khoảng 5% (14.279/40.195). Cán bộ trẻ dưới 42 tuổi chiếm 43% công chức (3.186/7.362) và 36% viên chức 14.279/40.195); công chức có 88% trình độ đại học (6.017/6.849) và 11% sau đại học (781/6.849), viên chức có 84% đại học (33.069/39.412) và 2% sau đại học (606/39.412).

Ban chấp hành đảng bộ cấp xã có 2.948/3.162 người (tỷ lệ 93,2%), trong đó, cán bộ nữ có 770 người (tỷ lệ 26,1%), cán bộ trẻ dưới 42 tuổi có 701 người (tỷ lệ 23,8%), cán bộ dân tộc thiểu số 94/3.162 người (tỷ lệ 3,2%); ban thường vụ đảng ủy có 1.013/1.054 người (tỷ lệ 96,1%), cán bộ nữ có 206/1.054 người (tỷ lệ 20,3%), cán bộ trẻ dưới 42 tuổi 133/1.054 người (tỷ lệ 13,1%), cán bộ dân tộc thiểu số 25/1.045 người (tỷ lệ 2,5%); các chức danh chủ chốt bố trí đủ 100% (trừ phó bí thư còn khuyết 2 đồng chí), tỷ lệ cán bộ nữ trên 10% (trong đó, bí thư là 15,7%; phó bí thư 23,3%, Chủ tịch UBND 10,8%; Chủ tịch HĐND 26,5%)... Về trình độ chuyên môn, gần 100% có trình độ chuyên môn đại học, trong đó phần lớn lãnh đạo chủ chốt có trình độ sau đại học, cụ thể: bí thư 79% (81/102), phó bí thư 66% (133/202), chủ tịch ủy ban nhân dân 69% (70/102), chủ tịch hội đồng nhân dân 68% (69/102). Về trình độ lý luận chính trị, 100% lãnh đạo chủ chốt đạt trình độ cao cấp hoặc cử nhân; ban thường vụ đảng ủy cấp xã đạt 86%, cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội đạt 61%; công chức có 18% cao cấp (1.248/6.849), 66% trung cấp (4.543/6.849), viên chức có 14% trung cấp (5.466/39.412).

Tình hình trên cho thấy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã của tỉnh cơ bản được kiện toàn, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức bộ máy trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt đủ về số lượng, đảm bảo cơ cấu và tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị,

cơ bản đảm bảo năng lực lãnh đạo, điều hành. Mặt bằng trình độ chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tương đối cao với tỷ lệ đại học đạt từ 84% đến 88%, góp phần nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ. Cơ cấu giới tính có chuyển biến tích cực với tỷ lệ nữ chiếm 41% trong cán bộ, công chức và 57% trong viên chức; đồng thời lực lượng dưới 42 tuổi chiếm 43% công chức và 36% viên chức, bước đầu hình thành nguồn cán bộ kế thừa cho hệ thống chính trị cơ sở.

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã vẫn còn hạn chế, khó khăn. Số lượng còn thiếu hụt lớn với 13,5% biên chế chưa được bố trí, tập trung chủ yếu ở khối cán bộ, công chức khi mới đạt 65,8%, gây áp lực trong thực hiện nhiệm vụ. Cơ cấu đội ngũ chưa thật sự hợp lý, tỷ lệ nữ tuy chiếm tỷ lệ khá trong tổng thể nhưng còn thấp ở các chức danh lãnh đạo chủ chốt; tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số chỉ từ 2% đến 5%, chưa tương xứng với cơ cấu dân cư. Cơ cấu cán bộ trẻ trong các chức danh chủ chốt còn ít, trong khi lực lượng trẻ chủ yếu tập trung ở vị trí thực thi, chưa bảo đảm tính kế thừa ở cấp lãnh đạo. Trình độ chuyên môn chuyên sâu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, thể hiện qua tỷ lệ sau đại học còn thấp (11% ở cán bộ, công chức; 2% ở viên chức); còn khoảng 14% ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp xã chưa đạt yêu cầu trình độ lý luận chính trị cao cấp. Cán bộ chuyên môn các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính ngân sách, thực thi chuyển đổi số... có nơi còn thiếu hụt so với nhu cầu.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

(1) Khẳng định và bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Đảng đối với công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Công tác cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và phát triển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong từng giai đoạn.

(2) Xác định công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”. Nhận thức đúng đắn và đầy đủ vai trò, vị trí của cán bộ cấp xã là lực lượng giữ vai trò quyết định trong việc hiện thực hóa sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở cơ sở; là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; xây dựng, phát huy và thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng cơ sở.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã phải toàn diện, đồng bộ, thực chất, lấy hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo; gắn công tác cán bộ

với chuyên đổi số, thực thi công vụ và cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã; đổi mới công tác tuyển chọn, bố trí và sử dụng cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo yêu cầu thực tiễn; hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ bằng kết quả đầu ra và sự hài lòng của người dân. Siết chặt kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ ở cấp xã.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu

2.1. Mục tiêu

Nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo hướng đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm tính kế thừa và phát triển, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp trong tình hình mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tinh thần trách nhiệm cao, năng lực thực tiễn tốt, tư duy đổi mới, thích ứng nhanh với chuyên đổi số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong quản lý, điều hành và đánh giá cán bộ; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc theo hướng hiện đại, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

(1) Phần đầu ít nhất 95% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(2) 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có đạt chuẩn yêu cầu về trình độ lý luận chính trị, 50% ủy viên ban thường vụ đảng ủy có trình độ chuyên môn sau đại học phù hợp với yêu cầu công tác.

(3) Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; đa số cán bộ, công chức, viên chức cấp xã sử dụng thành thạo các hệ thống số.

(4) Phần đầu tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) trong các chức danh lãnh đạo chủ chốt từ 10% trở lên.

(5) Phần đầu tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số trong cấp ủy cấp xã tương ứng với tỷ lệ dân cư.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

Cấp ủy đảng các cấp, nhất là người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai, cụ thể hóa thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về công tác cán bộ; nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị đối với vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Tiếp tục đẩy

mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Xác định công tác cán bộ là nhiệm vụ then chốt của Đảng, có vị trí quan trọng chiến lược trong công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt có đủ phẩm chất, năng lực, trí tuệ ngang tầm nhiệm vụ; tâm huyết, có uy tín cao, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, dám chịu trách nhiệm, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

2. Hoàn thiện cụ thể tiêu chuẩn chức danh

Rà soát vị trí việc làm, khung năng lực, xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh cán bộ cấp xã theo các năng lực được cụ thể hóa tương ứng các cấp độ, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tính chất, tình hình thực tiễn của từng địa bàn, ngành, lĩnh vực. Tiêu chuẩn cán bộ được xây dựng theo khung năng lực gồm: (i) phẩm chất chính trị, đạo đức, tinh thần phục vụ nhân dân; (ii) năng lực thực thi công vụ; (iii) năng lực phát triển (tư duy chiến lược, tư duy dữ liệu, chuyển đổi số, huy động nguồn lực, phối hợp liên ngành, phản ứng chính sách).

3. Đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ

Thực hiện công tác tuyển dụng, tiếp nhận công chức đảm bảo theo quy định; tập trung tuyển dụng các vị trí còn thiếu hụt, nhất lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính ngân sách, chuyển đổi số. Tuyển chọn công chức, viên chức cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh, chú trọng ưu tiên thực hiện các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng để thu hút nhân tài, tri thức trẻ.

Trên cơ sở quy định của Trung ương, giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn tỉnh để bố trí, sử dụng cán bộ đảm bảo “đúng người - đúng việc - đúng địa bàn”.

4. Tăng cường công tác quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, bố trí sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ theo quy định của Đảng; thống nhất liên thông quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã trong tỉnh. Nhân sự đã được phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý ở các địa phương cấp xã khi luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác sang đơn vị cấp xã khác trong cùng địa phương cấp xã vẫn được ghi nhận và sử dụng theo chức danh tương đương.

- Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả KPI. Đánh giá dựa trên sản phẩm cụ thể, tiến độ công việc, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, năng lực phối hợp và kỷ luật, kỷ cương, liêm chính công vụ. Thực hiện đánh giá thường xuyên, công khai, minh bạch. Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng đối với từng chức danh cán bộ, công chức, viên chức; gắn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức với công tác tự phê bình và phê bình; khắc phục bệnh thành tích, thái độ nể nang, né tránh trong phê bình và đánh giá, xếp loại.

- Cải thiện chất lượng phục vụ và tính kịp thời trong giải quyết công việc cho người dân. rà soát lại các quy trình nội bộ, giảm các khâu trung gian không cần thiết, tăng cường theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ và công khai thời gian giải quyết để người dân giám sát. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức vi phạm. Thực hiện giải pháp sàng lọc những người không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp để thực hiện giải quyết chế độ, chính sách hoặc bố trí lại vị trí công tác; đồng thời kịp thời tuyển dụng, bổ sung những người đáp ứng tốt yêu cầu. Kịp thời thay thế cán bộ, công chức có biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ mà không chờ hết thời gian bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ.

- Khuyến khích và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng đối với những cán bộ, công chức ngay khi lập được thành tích.

- Tiếp tục rà soát việc sắp xếp, bố trí cán bộ; khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng hoặc “thừa người quen việc cũ nhưng thiếu người làm việc mới”. Gắn chặt kết quả đánh giá với bố trí, sử dụng, bảo đảm những người không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thì đơn vị thực hiện giải quyết chế độ, chính sách hoặc bố trí lại vị trí công tác. Đẩy mạnh việc luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ cấp tỉnh, cấp xã; luân chuyển, điều động ngang giữa các đơn vị cấp xã và từ tỉnh về cấp xã, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được học tập, trao dồi kinh nghiệm công tác. Kiên quyết chống tư tưởng hẹp hòi, cục bộ, khép kín trong lựa chọn bố trí cán bộ chủ chốt cấp xã.

- Thực hiện bố trí chức danh bí thư cấp ủy cấp xã không phải là người địa phương hoàn thành trong năm 2026; khuyến khích việc bố trí chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã không phải là người địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

- Gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch sử dụng cán bộ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, kỹ năng hành chính, kỹ năng số.

- Đổi mới phương pháp, nội dung, chương trình bồi dưỡng theo hướng chuyên từ hình thức truyền đạt kiến thức sang rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề thực tiễn, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như: đất đai, an sinh xã hội, giải quyết khiếu nại, đầu tư công. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao để những người

đang đáp ứng tốt trở nên tốt hơn, tạo nguồn cán bộ; đồng thời đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ để những người cơ bản đáp ứng chuyển thành đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

- Chú trọng công tác đào tạo tiếng dân tộc (đối với vùng có đông đồng bào dân tộc). Có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học... đáp ứng yêu cầu công việc, không chạy theo bằng cấp.

6. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở; nâng cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu

- Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ ở xã, phường, đặc khu, đảm bảo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” ngày càng đi vào chiều sâu; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch trong hoạt động công vụ và nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong lãnh đạo, điều hành và giải quyết các công việc. Cấp ủy xã, phường, đặc khu nêu cao vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; đổi mới việc ban hành và thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp xã theo hướng có mục tiêu, chỉ tiêu rõ ràng, biện pháp, cách thức cụ thể để thực hiện.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Xây dựng tác phong làm việc “trách nhiệm, chuyên nghiệp, gần dân”. Động viên, khen thưởng, tạo cơ hội phát triển cho những nhân tố tích cực; kịp thời xem xét, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm những nhiều, gây phiền hà cho người dân.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động công vụ

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong hoạt động công vụ; nâng cao năng lực, khả năng làm việc của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong môi trường số, nâng cao tốc độ xử lý công việc, tính minh bạch và khả năng phối hợp liên thông để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn; triển khai đồng bộ các nền tảng trong quản lý, điều hành; các phần mềm ứng dụng trong quản lý hồ sơ, đánh giá công chức, hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực quản trị địa phương; số hóa quản lý cán bộ.

8. Chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và tạo điều kiện phấn đấu cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã

- Trong điều kiện kinh tế, ngân sách địa phương, nghiên cứu chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức được điều động, biệt phái, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đến nơi cách xa nơi cư trú; bố trí đủ số người làm việc phù hợp với khối lượng công việc thực tế; thực hiện điều tiết cán bộ, công chức, viên chức cấp

xã từ nơi thừa sang nơi thiếu hoặc có thể xem xét ký hợp đồng lao động đối với những vị trí có yêu cầu trình độ chuyên môn cao như: công nghệ thông tin, quy hoạch, tài chính kế toán, môi trường, xây dựng,... Quan tâm bảo đảm các điều kiện về vật chất cho đội ngũ cán bộ cấp xã, nhất là bố trí chỗ ăn, chỗ ở để cán bộ cấp xã ổn định cuộc sống và yên tâm công tác. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc các chế độ đãi ngộ, khen thưởng, động viên thỏa đáng, kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- Đẩy mạnh liên thông giữa cán bộ, công chức, viên chức cấp xã với cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh. Chú trọng đến những cán bộ trưởng thành từ hoạt động thực tiễn ở cấp xã được đánh giá có thành tích, triển vọng, có cơ hội phát triển lên thành cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã, cấp tỉnh.

- Tổ chức tốt phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở, nhất là thi đua giữa các địa phương với nhau; phong trào phải thiết thực, thường xuyên, liên tục và hiệu quả. Việc tổng kết các phong trào thi đua phải chính xác, phát hiện kịp thời người tốt, việc tốt, những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả để nhân rộng; biểu dương, khen thưởng phải kịp thời, đúng mức, đúng đối tượng. Thông qua các phong trào thi đua để phát hiện chính xác người có đức, có tài để tạo nguồn phát triển đảng viên, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.

9. Tăng cường kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cấp xã phải được thực hiện nền nếp, thường xuyên kết hợp kiểm tra của cấp ủy đảng với thanh tra, giám sát của chính quyền và các đoàn thể, phát huy chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng văn bản cụ thể hóa để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nâng cao năng lực, chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; gắn với kiểm tra, giám sát thực hiện các Kết luận, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến công tác cán bộ cấp xã đối với các cấp ủy, tổ chức đảng.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hằng năm sơ kết, 05 năm tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. *ml*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (đề b/c),
- Văn phòng TW Đảng (đề b/c),
- Đ/c Lê Khánh Toàn, Phó Chánh VPTW Đảng;
các đ/c Ngô Đăng Nhật, Nguyễn Văn Hiệp,
Nguyễn An Minh, Ngô Văn Út Nhỏ,
Hoàng Trường Giang, Y Trung Niê KDăm,
Phạm Quý Trọng, Nguyễn Văn Ngon,
Nguyễn Việt Hùng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan TMGV Tỉnh ủy,
- MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhân